

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MY ANH	1/1/1949	WIFE
NGUYEN THI NHAT Y	1/12/1982	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :
HAVING BEEN AWARDED AN AMERICAN BRONZE MEDAL
OF U.S. GOVERNMENT.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TY
Last Middle First
- Current Address 6 Th HAMLET, DUY THU, DUY XUYEN, QUANG NAM DANANG, VIETNAM
- Date of Birth 7/1/1944 Place of Birth QUANG TRI, VIET NAM
- Previous Occupation (before 1975) CHIEF OF 4 Th COMPANY, 101 BATTALION, QUANG NAM
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/5/1975 To 6/14/1984
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THIEP
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN THIEP</u>	<u>COUSIN</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP, you must file an Affidavit of Relationship (AOR), or so. Also, persons in the U.S. who are eligible to file for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must file so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MY ANH	1/1/1949	WIFE
NGUYEN THI NHAT Y	1/12/1982	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :
HAVING BEEN AWARDED AN AMERICAN BRONZE MEDAL
OF U.S. GOVERNMENT.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : JULY 1 St 1944
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 6 Th Hamlet, DUY THU Cooperative, DUY XUYEN District,
(Dia chi tai Viet-Nam) QUANG NAM DA NANG , VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 4/5/1975 To (Den): 6/14/1984

PLACE OF RE-EDUCATION: AN DIEM CAMP, QUANG NAM DA NANG, VIET NAM
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF 4 TH COMPANY
101 BATTALLION Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): no

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): TWO (2)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 98 PHAN CHU TRINH STREET,
HOI AN, QUANG NAM , V IET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN THIEP

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN

NAME & SIGNATURE: THIEP NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: October 2 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MY ANH	1/1/1949	WIFE
NGUYEN THI NHAT Y	1/12/1982	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :
HAVING BEEN AWARDED AN AMERICAN BRONZE MEDAL
OF U.S. GOVERNMENT.

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TY
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : JULY 1 St 1944
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 6 Th Hamlet, DUY THU Cooperative, DUY XUYEN District,
 (Dia chi tai Viet-Nam) QUANG NAM DA NANG ,VIET NAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 4/5/1975 To (Den): 6/14/1984
 PLACE OF RE-EDUCATION: AN DIEM CAMP, QUANG NAM DA NANG, VIET NAM
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF 4 TH COMPANY
101 BATTALLION Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): no
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): TWO (2)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 98 PHAN CHU TRINH STREET,
HOI AN, QUANG NAM ,V IET NAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN THIEP
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
 NAME & SIGNATURE: THIEP NGUYEN
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: October 2 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI MY ANH	1/1/1949	WIFE
NGUYEN THI NHAT Y	1/12/1982	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :
HAVING BEEN AWARDED AN AMERICAN BRONZE MEDAL
OF U.S. GOVERNMENT.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 12

năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số 2903 ngày 30 tháng 10 năm 1982

của Ủy ban nhân dân tỉnh QN-DN

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN (T)

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh Triệu Phước - Triệu Phong - B.T.T.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Duy Tân - Duy Xuyên - QN-DN

Cán bộ Đại úy - C trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày 05 tháng 4 năm 1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 1260 ngày 15 tháng 9 năm 1978 của Bộ Nội Vụ

Đã bị tống án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại Thôn 6 - Duy Tân - Duy Xuyên - QN-DN

Nhận xét quá trình cải tạo

Có chiến hướm cải tạo tốt, lao động năng nổ nhiệt tình,

hội quy chấp hành tuyệt đối nghiêm chỉnh cải tạo khá.

Nay anh Ty được phóng thích và sum họp cùng gia đình, trại

đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục quản lý, giáo dục, giúp

để anh Ty sớm trở thành người công dân tốt.

Lưu tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Văn (T)
Danh báo số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 6 năm 1984

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn (T)

Nguyễn Văn (T)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẦN-CƯỚC

Số 0760



Họ Tên

TRẦN-THỊ-MỸ-ANH

Ngày, nơi sinh

01.01.1949

Xuân-Du, Đu-Duc, Quảng-Nam

Cha

Trần - Nghiêp

Mẹ

Phan-thị-Nghiêm

Địa chỉ

Xuân-Du, Đu-Duc, Q.Nam

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẦN-CƯỚC

Số 01600106



Họ Tên

NGUYỄN - TỶ

Ngày, nơi sinh

01-12-1944

Vĩnh-Tay, Triệu-Ping, Q.T.1

Cha

Nguyễn - Thông

Mẹ

Le-thị-Chu

Địa chỉ

Số 8 Phan-Chu-Trinh H.A

Dấu vết riêng:

Chạm ca-phê cách 1 dưới
khỏe ngoài mặt t. 1/-

Cao: 1 th 50 D

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự:

Hoi-An, ngày 17-9-1969

TUN. TRUONG-TY CSQG Q-NAM
Pho Truong-Ty,

LƯU-PHÁT

Dấu vết riêng:

Chạm đen cách 2,
dưới khỏe phải miệng +/-

Cao: 1 th 60. TR

Nặng: 46. Kg

Chữ ký đương sự:

Dac-Dac, ngày 18.4.71
TUN. Truong-Ty CSQG Q-Nam
Pho Truong-Ty

LƯU-PHÁT

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ PHÁP TRUNG PHÀN

Năm một nghìn chín trăm
Ngày

Sáu mươi bảy
tháng Sáu, Hồi Tám giờ

TÒA HÒA - GIẢI
ĐỨC-DỤC

Trước mặt chúng tôi là **Thiếu-Tá NGUYỄN-HÀM**
Thẩm Phán Tòa Hòa Giải **Việt-Nam**

Ngày tháng 6 năm 1967
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

ngồi tại văn phòng ở Tòa Hòa Giải **Đức-Dục**
có Lục sự **ĐÀO-QUANG-SỬ**

giúp việc

SỐ 482 T.A

ĐÃ ĐẾN HẦU

TRẦN-NGHIÊM

67

tuổi nghề nghiệp

Nông

Chánh quán làng **Xuyên-Thu, Đức-Dục, Quảng-Nam**

trú quán làng **Xuyên-Thu, Đức-Dục, Quảng-Nam**

Thẻ căn cước số 423743 ngày 02-5-1963

do **Đức-Dục** cấp

Thỉnh cần tòa án cấp một chứng chỉ thay giấy khai sinh cho

con **Y** sinh ngày 01-01-1949 tại **Xuyên-Thu, Đức-Dục**

Theo đơn xin để lại Bản tòa ngày tháng Sáu Năm 1967

Đương sự có ba người nhân chứng sau đây đề chứng theo lời khai của y

1 **Ngô-Dũ** 32 tuổi nghề nghiệp **Nông**. thẻ căn cước số: 412876 do **Quận Duy-Xuyên** cấp ngày 04-4-1963. Chánh t: trú quán **Xuyên-Thu, Đức-Dục, Quảng-Nam**.

2 **Tô-Phấn** 27 tuổi, nghề nghiệp **Nông**. Thẻ căn cước số: 270462. Do **quận Đại-Lộc** cấp ngày 06-II-1962. Chánh trú quán **Xuyên-Thu, Đức-Dục, Quảng-Nam**.

3 **Đỗ-Văn-Ninh** 25 tuổi, nghề nghiệp **Nông** thẻ căn cước số 276490 do **Đại-Lộc** cấp ngày 8-II-1962. Chánh trú quán **Xuyên-Thu, Đức-Dục, Quảng-Nam**.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết tên

TRẦN-THỊ-MỸ-ANH, Quốc-Tịch **Việt-Nam**, sinh ngày Một tháng Một Năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (01-01-1949) Tại **Xuyên-Thu, Đức-Dục, Quảng-Nam**. Con ông **Trần-Nghiêm** và bà **Phan-Thị-Nghiêm** người mẹ là vợ chánh thất. /-

và duyên cớ Tôi không thể xin sao lục Khai-sinh
vì biến cố chiến tranh nên sổ bộ hộ tịch bị phá hủy

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ
khai sinh này cho tên TRẦN-THỊ-ĐY-ANH
chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng Việt Hộ luật để tiện dụng
và các người chứng ký tên với tôi là Lục sự sau khi đọc lại

LỤC SỰ
Đào-Quang-Sử
(ký tên và ấn dấu)

THẨM PHÁN
Thiếu-Tá Nguyễn-Hàn
(ký tên và ấn dấu)

Những người chứng

Ngô-Dủ (ký tên)
Tô-Phẩm (ký tên)
Đỗ-Văn-Ninh (ký tên)

Người đứng khai

Trần-Nghiêm (ký tên)

GHI NHẬN CON NIÊM VÀ TRƯỚC BẠ MIỄN
PHÍ.

Hội-An, ngày 28 tháng 6 Năm 1967
TRƯỞNG TY THUẾ-VỤ HỖN HỢP
(ký tên không rõ và ấn dấu)

Y - - SAO

Đức-Dục, ngày 02 tháng 7 Năm 1970.

LỤC - SỰ



ĐO TỰ-PRÁP
ĐO TỰ-PRÁP TRUNG-VIỆT
TỔ AN HÒA-GIẢI HỢI-AN

Thư số 5800

GIẤY CHỨNG THƯ THAY GIẤY KHAI-SANH

Năm một nghìn chín trăm năm mươi hai, này
Hai mươi sáu, rthổng tám, luo mười sáu giở.

Trước mặt chúng tôi là : HUỖNH-NHƯ-VĂN, Chánh-Ấn
Tòa Hòa-Giải Hội-An, ngồi tại văn phòng, có Ông NGUYỄN-
THANH-THƯỜNG, Lạc-Sự giúp việc .

- CÓ ĐẾN HẦU ĐÒA :

1-Ông LÊ-CÔNG-THÂN, 60 tuổi, trú ngụ tại Phường Cẩm-
phố, Thành-phố Hội-An.

2-Ông TRẦN-NHIÊN, 33 tuổi, trú ngụ tại Phường Cẩm-
phố, Thành-phố Hội-An.

3-Ông TRẦN-NGO, 33 tuổi, trú ngụ tại phường Cẩm-
phố, Thành-phố Hội-An.

Những người chứng nói trên, sau khi thổ nói sự thật
có khai và chúng nhận biết rõ rằng NGUYỄN-TH, sinh ngày MƯỜI
MỘT, tháng BỬY, năm MỘT NGHÀN CHÍN TRAM ĐƠN MƯƠI ĐƠN (1.7.1944)
tại làng Vĩnh-Lại, Phố Triều-Phong, Tỉnh Quảng-Trị, là con của
Ông NGUYỄN-THONG (chết) và bà LÊ-THỊ-CHU .

Những người này quả quyết rằng NGUYỄN-TH, không thể
xuất hợp giấy khai-sanh được vì lẽ họ-phì sanh quán bị phá-
hủy bởi những biến-cố chiến tranh.

Những người chứng đã nhận thấy những lời khai ở trên,
nên chúng tôi chiếu các điều 47 - và 48 Bộ Hoàng-Việt, Hộ-Luật
lên tờ chứng thư này thay thế giấy khai-sanh cấp cho NGUYỄN-TH,
để bổ vào hồ-sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này
đã ký tên cùng chúng tôi và viết Lạc-Sự./.

CHÁNH-ẤN

Ký tên và đóng dấu
Huỳnh-như-Văn

Lạc-Sự

Ký tên và đóng dấu
Nguyễn-thanh-Thường

Trước bạ tại Hội-An (Hải Phòng)
Ngày 27 tháng 8 năm 1952
Quyển 2 tờ 50 số 296
Thị trấn Hải Phòng
Đóng dấu và ký tên không rõ.

Những người chứng

- 1- ký tên Lê-công-Thân
- 2- ký tên Trần - Niệm
- 3- ký tên Trần - Ngô

Nhận thực chữ ký Viên Lạc-Sự
Thị trấn Hải Phòng
Ký tên không rõ và đóng dấu

SAC T BÀN - CHÁNH

Tên Lưu tại phòng Lạc-Sự Tòa-án Hòa-Giải
Hội-An, Tỉnh Quảng-Nam;
Ngày 03 năm 1962
CHÁNH-Lạc-Sự.

MIỄN THUẾ THU



NGUYỄN-TRÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường *Duy Thu*

Huyện, Quận *Duy Xuy*

Tỉnh, Thành phố *Quảng Nam*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số *178*

Quê *...*



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên *Nguyễn Thị Mai* Nam hay nữ *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh *12.01.1982* (Ngày, tháng, năm sinh theo âm lịch *...*)

Nơi sinh *Duy Thu, Duy Xuy, Quảng Nam*

Dân tộc *Khmer* Quốc tịch *Việt Nam*

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<i>Nguyễn Thị Mai</i>	<i>Nguyễn Thị Mai</i>
Tuổi	<i>1976</i>	<i>1971</i>
Dân tộc	<i>Khmer</i>	<i>Khmer</i>
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>
Nghề nghiệp	<i>Nhà</i>	<i>Nhà</i>
Nơi thường trú	<i>Duy Thu</i>	<i>Duy Thu</i>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Mai 1976

Đã ký ngày *12* tháng *1* năm *1982*

TAM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

Trần Thị Mỹ Anh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày *12* tháng *1* năm *1982*

TAM ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU

VIỆN THƯỜNG



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

QUẬN

XÃ

Số hộ

Họ và tên người chồng

Nghề-nghiep

Sinh ngày

tháng

năm

Tại

Cư trú tại

Tạm trú tại

Tên họ cha chồng

(Sông chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

(Sông chết phải nói)

Tên họ người vợ

Nghề-nghiep

Sinh ngày

tháng

năm

Tại

Cư trú tại

Tạm trú tại

Tên họ cha vợ

(Sông chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

(Sông chết phải nói)

- Ngày cưới

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

Ngày

tháng

năm

Tại

Trích y bốn chánh

Xuân-tân

ngày

tháng

năm

Viên-chức hộ-tịch,



17/11/75

KÍNH THỬA QUÝ VỊ,

XIN QUÝ HỘI VUI LÒNG NHẬN ĐĂNG, ĐÓN
XIN ĐI TỶ. NẠN CHÍNH TRỊ CỦA THÂN NHÂN CHÚNG
TÔI, NGUYỄN LỢU TỬ NHÂN CÔNG SẢN.

TÊN HỌ : NGUYỄN TỶ

CẤP BẬC CƯ : ĐẠI ÚY

THỜI GIẠN TỬ : 9 NĂM.

KÈM THEO ĐÂY LÀ:

- 2 BẢN "POLITICAL PRISONER REG. FORM
- 2 BẢN "INTAKE FORM"
- 1 GIẤY RA TRẠI (XUẤT TỬ)
- 1 BẢN CHỤP LẤY CƯỚC CỦA 2 VỢ CHỒNG
- 1 KHAI SINH CỦA CON
- 1 KHAI SINH CỦA ĐƯƠNG SỰ (TỬ NHÂN)
- 1 KHAI SINH CỦA VỢ
- 1 KHAI HÔN THỨ.

KÍNH CẢM ƠN QUÝ HỘI, CHÚC QUÝ HỘI AN LÀNH VÀ
THÀNH CÔNG MỸ MÃN TRONG VIỆC ƯỚC VỚT NHỮNG
CHIẾN SĨ QUỐC GIA ĐÃ ĐAU ĐỚN TỬ ĐÂY VÌ BẢO
VỆ DÂN TỘC KHỎI BẠO LỰC XÂM LẤN CỦA ĐỘC TÀI
CÔNG SẢN TRONG QUÁ KHỨ.

KÍNH ĐÓN

M. Thee

CONTROL

~~_____~~ Card
~~_____~~ Doc. Request; Form 1/6/19
~~_____~~ Release Order
~~_____~~ Computer
~~_____~~ Form "D"
~~_____~~ EDP/Date _____
~~_____~~ Membership; Letter